Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai
Email: ubndtinh@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 12.08.2019 13:39:17 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 803 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 09 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 03 thủ tục hành chính mới và 03 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 28/TTr-SCT ngày 07/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố theo Quyết định này Danh mục gồm 03 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai trên cơ sở Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ Công thương *(Phụ lục I kèm theo)*.

Điều 2. Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai *(Phụ lục II kèm theo)*.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực thuốc lá					
1	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018.của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của

					Bộ trưởng Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính.
2	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chinh phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018.của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện

					đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính.
3	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Tại Khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 803 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Thuốc lá		
1		Thủ tục Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
2		Thủ tục Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
3	T-GLA-271029-TT	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá